

Buổi 1 (ĐẶT CÂU HỎI): Phiếu bài tập

Nền tảng Nghiên cứu Lâm sàng · Cấp độ 1 · Neudata · #ClearDataClearImpact · Tuần 1 · Thứ Bảy
31/10/2026 · trực tuyến, 19:30–22:30

Họ và tên: _____

Khoa/Phòng: _____

Cách dùng phiếu này. Phiếu được gửi qua email trước buổi học, dưới dạng tệp Word và tệp PDF. Hãy mở phiếu trên máy tính trong suốt buổi học và gõ câu trả lời vào tệp Word, hoặc in bản PDF ở nhà nếu bạn muốn viết tay.

- Bài tập 1: **cả lớp**, phần 1.2 (11 phút). Giảng viên chia sẻ phiếu trên màn hình và gõ câu trả lời của lớp; bạn trả lời trong khung chat hoặc bình chọn.
- Bài tập 2: mục tiêu tổng quát, mục tiêu cụ thể và giả thuyết, **tự làm** (phần 1.3, 7 phút). Gõ mục tiêu chính của bạn vào khung chat.
- Bài tập 3: Xây dựng đề cương 1 **của riêng bạn** (30 phút), trong mẫu đề cương.
- Bài tập 4: bài về nhà cho thứ Bảy tuần sau (danh sách từ đồng nghĩa).
- Thực hành thêm (không bắt buộc, làm ở nhà): các tình huống khác, luyện thêm FINER và giả thuyết.

Đáp án được thảo luận trong lớp. Không chấm điểm.

Ví dụ xuyên suốt (để tham khảo)

P: Đối tượng	Người lớn (từ 18 tuổi) bị sốc nhiễm khuẩn tại ICU
I: Can thiệp	Chiến lược hạn chế dịch
C: So sánh	Chăm sóc thường quy (truyền dịch theo chuẩn)
O: Kết cục	Tử vong do mọi nguyên nhân
T: Thời gian	Trong vòng 28 ngày

Câu hỏi: Ở người lớn bị sốc nhiễm khuẩn tại ICU, chiến lược hạn chế dịch, so với chăm sóc thường quy, có làm giảm tử vong 28 ngày không?

Kiểm tra FINER (trên slide): F (Feasible, khả thi) màu đỏ: kết cục tử vong cần hơn một nghìn người bệnh, quá nhiều đối với một ICU.

Hai bài báo của khóa học (trong thư mục khóa học, [Course/Papers](#)):

- **Bài báo 1:** Boulet N, et al. Impact on fluid balance of an optimized restrictive strategy targeting non-resuscitative fluids in intensive care patients with septic shock. *Crit Care* 2024;28:429. Thử nghiệm lâm sàng ngẫu nhiên có đối chứng thí điểm (48 người bệnh); kết cục chính là cân bằng dịch tích lũy ở ngày 5.
- **Bài báo 2:** Hyun DG, et al. Impact of a cumulative positive fluid balance during the first three ICU days in patients with sepsis. *Ann Intensive Care* 2023;13:105. Nghiên cứu thuần tập ghép cặp từ sổ đăng ký nhiễm khuẩn huyết Hàn Quốc; kết cục chính là tử vong 28 ngày.

Bài tập 1: Cứu ví dụ xuyên suốt (cả lớp, 11 phút, phần 1.2)

Câu hỏi của chúng ta không đạt tiêu chí F (khả thi). Dưới đây là ba phiên bản khả thi.

Phiên bản	Ý tưởng
A (thử nghiệm thí điểm)	Quy trình hạn chế dịch so với chăm sóc thường quy; kết cục: cân bằng dịch tích lũy ở ngày 5
B (thuần tập)	Cân bằng dịch dương so với không dương vào ngày 3; kết cục: tử vong trước ngày 28
C (mô tả)	Bao nhiêu người bệnh sốc nhiễm khuẩn của chúng ta có cân bằng dịch dương vào ngày 3?

Bình chọn: ICU của chúng ta có thể làm phiên bản nào trong vòng hai năm? ☐ A ☐ B ☐ C

Gợi ý

- Với câu hỏi quan sát, **I** trở thành **E** (Exposure, phơi nhiễm: điều người bệnh có hoặc nhận được mà chúng ta không chỉ định), thành **PECO**.
- Câu hỏi mô tả (bao nhiêu? thường xuyên đến đâu?) có thể chỉ cần **P** và **O** (và **T**).
- Chọn **một** kết cục chính và nói rõ đo **khi nào**.

Với phiên bản cả lớp chọn:

Phiên bản đã chọn: ____	
P: ai?	
I / E: được cho dùng gì, hoặc tiếp xúc với gì?	
C: so sánh với gì?	
O: kết cục nào?	
T: đo khi nào?	

Câu hỏi viết thành một câu:

Loại câu hỏi (đánh dấu một ô): ☐ mô tả ☐ phân tích (quan sát) ☐ phân tích (thực nghiệm)

FINER (X = xanh: ổn; V = vàng: cần cân nhắc; Đ = đỏ: phải thay đổi)

Chữ cái	Câu hỏi kiểm tra	X / V / Đ
F: Khả thi	Đủ người bệnh, thời gian, kinh phí, kỹ năng, dữ liệu?	
I: Thú vị	Với bạn, nhóm của bạn và người đọc?	
N: Mới	Khẳng định, bác bỏ hay mở rộng điều đã biết?	
E: Đạo đức	Hội đồng đạo đức có thể chấp thuận không?	
R: Phù hợp	Câu trả lời có thể thay đổi thực hành, chính sách hay nghiên cứu không?	

H0 và H1 (hoặc "mô tả: không cần giả thuyết"):

H0: _____

H1: _____

Bài tập 2: Mục tiêu tổng quát, mục tiêu cụ thể và giả thuyết (tự làm, 7 phút, phần 1.3)

Dùng **câu hỏi thí điểm (phiên bản A)**: Ở người lớn bị sốc nhiễm khuẩn, quy trình hạn chế dịch, so với chăm sóc thường quy, có làm giảm cân bằng dịch tích lũy ở ngày 5 không?

Mục tiêu tổng quát (một câu, bắt đầu bằng "So sánh..."):

Mục tiêu cụ thể (2 mục tiêu, mỗi mục tiêu dùng một động từ đo lường được như so sánh, ước tính, mô tả, xác định hoặc đo; đánh dấu mục tiêu chính):

1. ☐ _____

2. ☐ _____

Giả thuyết. Viết **H0** (giả thuyết không: không có khác biệt) và **H1** (giả thuyết đối: có khác biệt) cho mục tiêu chính của bạn.

H0: _____

H1: _____

Sau đó gõ mục tiêu chính của bạn vào khung chat.

Bài tập 3: Xây dựng đề cương 1 (tự làm, 30 phút)

Đầu tiên giảng viên điền Phần 1 của mẫu đề cương cho ví dụ xuyên suốt trên màn hình (8 phút). Sau đó bạn viết Phần 1 đề cương **của riêng bạn**, về một câu hỏi từ **khoa của bạn**, trong **mẫu đề**

cương nghiên cứu (Templates/Research_Proposal_Template.docx, gửi qua email). Phiếu này là danh sách kiểm tra của bạn. Phần chưa xong là bài về nhà. Tìm kiếm tài liệu, tài liệu tham khảo, đặt vấn đề và tên đề tài tạm thời sẽ làm vào **thứ Bảy tuần sau** (Buổi 2, Xây dựng đề cương 2).

Thời gian	Việc cần làm	Xong
0–8 phút	Xem giảng viên làm mẫu Phần 1 với ví dụ xuyên suốt	☐
8–25 phút	1. Chọn MỘT vấn đề từ khoa của bạn (các câu hỏi lưu lại từ khung chat đầu khóa có thể giúp bạn)	☐
	2. Bảng PICO(T) hoặc PECO và câu hỏi nghiên cứu viết thành một câu	☐
	3. Kiểm tra FINER: tô màu cho từng chữ cái; viết lại câu hỏi nếu có chữ cái màu đỏ	☐
	4. Mục tiêu tổng quát (một câu), 2–3 mục tiêu cụ thể (động từ đo lường được; đánh dấu mục tiêu chính), H0 / H1 (hoặc "mô tả: không cần giả thuyết")	☐
25–30 phút	Hai bạn tình nguyện đọc to câu hỏi và mục tiêu tổng quát; mọi người góp một ý cải thiện trong khung chat	☐

Câu hỏi của tôi: _____

FINER: F ☐ I ☐ N ☐ E ☐ R ☐ (X / V / Đ)

Kiểm tra chất lượng trước khi dừng

- ☐ Mọi ô PICO đều đã điền, và chỉ có **một** kết cục chính kèm thời điểm đo.
- ☐ Câu hỏi, mục tiêu tổng quát, mục tiêu chính và giả thuyết đều nói về **cùng một** kết cục.
- ☐ Không có chữ cái FINER nào màu đỏ.

Bài tập 4: Bài về nhà (từ đồng nghĩa cho buổi tìm kiếm thứ Bảy tuần sau) (tự làm, khoảng 15 phút)

PubMed tìm kiếm bằng **tiếng Anh**. Với mỗi thành phần PICO trong câu hỏi **của bạn**, hãy viết 2–3 từ hoặc cụm từ tiếng Anh mà tác giả có thể dùng.

Thành phần PICO	Từ của tôi	Từ đồng nghĩa tiếng Anh (2–3)
P		
I / E		
O		

Ví dụ (ví dụ xuyên suốt): septic shock · sepsis · vasopressor-dependent sepsis; fluid restriction · restrictive fluid · conservative fluid.

Câu hỏi cuối buổi (trong khung chat, hoặc biểu mẫu 1 câu hỏi có đường dẫn trong khung chat; 2 phút, trước khi rời lớp)

1. Ví dụ xuyên suốt của chúng ta không đạt chữ cái FINER nào, và vì sao?
2. Viết lại thành một mục tiêu cụ thể: "Tìm hiểu cân bằng dịch tại ICU của chúng ta".

Vì sao chúng tôi hỏi: đây không phải bài về nhà và không chấm điểm. Câu trả lời cho chúng tôi biết điều gì còn chưa rõ. Giảng viên đọc mọi câu trả lời trước thứ Bảy tuần sau và mở đầu Buổi 2 bằng những gì tìm thấy.

Bài về nhà trước thứ Bảy tuần sau (Buổi 2)

- Hoàn thành bản nháp Phần 1 đề cương **của riêng bạn**: câu hỏi, kiểm tra FINER, mục tiêu tổng quát, mục tiêu cụ thể, H0/H1.
- Bài tập 4 (danh sách từ đồng nghĩa).
- **Cài đặt Zotero (bắt buộc)**: Zotero cho máy tính, Zotero Connector cho trình duyệt của bạn và phần bổ trợ cho Word, miễn phí tại zotero.org/download. Buổi 2 dùng Zotero trực tiếp. Nếu gặp khó khăn, hãy email cho giảng viên trước thứ Sáu.
- **Chuẩn bị sẵn cho thứ Bảy tuần sau**: câu hỏi PICO, danh sách từ đồng nghĩa, máy tính có internet và Zotero.

Thực hành thêm (không bắt buộc, làm ở nhà)

A. Từ tình huống đến PICO(T). Chọn một tình huống. Điền các ô PICO(T) hoặc PECO và viết câu hỏi thành một câu.

- **Tình huống A: Viêm phổi liên quan đến thở máy.** ICU của bạn nâng đầu giường 30–45° cho người bệnh thở máy, nhưng việc tuân thủ không đều vào ban đêm. Một đồng nghiệp bán khoán liệu một bảng kiểm điều dưỡng hai lần mỗi ngày có làm giảm viêm phổi liên quan đến thở máy không.
- **Tình huống B: Tổn thương do tì đè.** Quý trước, nhiều người bệnh ở khoa nội của bạn bị tổn thương do tì đè. Một số nhân viên xoay trở người bệnh mỗi 2 giờ, số khác mỗi 4 giờ. Không ai biết tổn thương do tì đè xảy ra thường xuyên đến đâu trong khoa.
- **Tình huống C: Mê sảng.** Người bệnh cao tuổi sau phẫu thuật gãy cổ xương đùi thường bị lú lẫn. Nhóm lão khoa đề xuất một gói can thiệp không dùng thuốc hằng ngày (đeo kính và máy trợ thính, định hướng, bảo vệ giấc ngủ, vận động sớm).
- **Tình huống D: Thời gian từ cửa đến kim trong đột quy.** Khoa cấp cứu của bạn muốn biết liệu thông báo trước từ xe cấp cứu có rút ngắn thời gian từ lúc người bệnh đến viện đến lúc dùng thuốc tiêu sợi huyết không.
- **Tình huống E: Sai sót thuốc.** Nhiều sai sót xảy ra khi người bệnh chuyển từ ICU sang khoa thường. Có đề xuất đối chiếu thuốc do dược sĩ thực hiện khi chuyển khoa.

B. Chữ cái FINER nào là vấn đề chính?

1. "Ở mọi người lớn nằm viện trong cả nước, bổ sung vitamin D có làm giảm tử vong trong 10 năm không?" Vấn đề chính: _____
2. "Ở người bệnh ICU bị sốc nhiễm khuẩn, trị hoãn kháng sinh 24 giờ có làm giảm kháng thuốc không?" Vấn đề chính: _____
3. "Điều dưỡng ICU của chúng ta có rửa tay không?" (đã được đo hằng tháng trong 5 năm qua bởi đánh giá của bộ phận kiểm soát nhiễm khuẩn) Vấn đề chính: _____

4. "Ở người lớn bị viêm phổi mắc phải tại cộng đồng, màu của tờ y lệnh thuốc có ảnh hưởng đến tử vong 28 ngày không?" Vấn đề chính: _____

C. Viết H0 và H1, hoặc nói vì sao không cần.

- a) "Ở người lớn thở máy tại ICU, vận động sớm, so với chăm sóc thường quy, có rút ngắn thời gian nằm ICU không?"

H0: _____

H1: _____

- b) "Bao nhiêu phần trăm người bệnh sốc nhiễm khuẩn của chúng ta có cân bằng dịch tích lũy dương vào ngày 3?"

Có cần H0 / H1 không? ☐ có ☐ không. Vì: _____